

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST  
Ngày: 07-5-2020  
V/v : Tranh chấp hợp đồng  
góp hui.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ánh Nhạn
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý **số: 373/2019/TLST-DS** ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 03/2020/QĐST-DS ngày 14-02-2020**, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc R, sinh năm: 1957,  
Địa chỉ: Tổ 06, ấp BC, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L,  
Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp TV, xã TĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bà R có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà L vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-11-2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc R trình bày:***

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả số tiền hui 70.000.000 đồng. Bà L là người trực tiếp tham gia góp hui của tôi làm chủ. Thông tin về dây hui cụ thể như sau:

- Hui 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10-3-2019 gồm 25 phần, mần hui ngày 10-3-2021, bà Liên tham gia 01 phần, bà L kêu 1.280.000 đồng hốt hui được 39.780.000

đồng. Bà L góp hui chết đến tháng 8-2019 là 04 lần, sau đó không góp hui đến nay. Dây hui này bà L còn nợ 20 lần là 60.000.000 đồng.

- Hui 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10-02-2018 gồm 25 phần, măn hui ngày 10-02-2020, bà L tham gia 01 phần, bà L kêu 800.000 đồng ngày 10-02-2018 hót hui được 27.800.000 đồng. Bà L góp hui chết được 19 lần, đến tháng 9-2019, sau đó ngưng không góp hui đến nay. Dây hui này bà L còn nợ 05 lần là 10.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà L phải trả tổng số tiền nợ hui là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kiên L, Tòa án có đến nơi cư trú (nhà) tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho em ruột là bà Nguyễn Thị Cẩm N và tổng đạt bằng phương thức bưu chính để thu thập chứng cứ và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L vắng mặt không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Võ Văn Sỹ phát biểu:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng là không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà R có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà R, bà L là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc R đối với bà Nguyễn Thị Kim L với số tiền 70.000.000 đồng. Ghi nhận bà R không yêu cầu tính lãi suất.

Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Ngọc R có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Nguyễn Thị Kim L được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về thời hiệu: Đối với vụ án này các bên đương sự không ai yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu và vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Ngọc R yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L trả số tiền số tiền hui là 70.000.000 đồng, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”.

[4] Về yêu cầu của các đương sự:

Bà R làm chủ hui có lập sổ hui và có cung cấp các sổ hui để làm cơ sở khởi kiện. Qua thu thập lời khai của bà Cẩm N và các hui viên khác có tham gia dây hui do bà R làm chủ hui có căn cứ xác định bà L có tham gia hui và đã lĩnh hui và còn nợ tiền hui của bà R. Bà L không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Từ những tình tiết, sự việc nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực tế giữa bà R và bà L có xác lập hợp đồng góp hui vào ngày 10-02-2018 dây hui 2.000.000 đồng/tháng và ngày 10-3-2019 dây hui 3.000.000 đồng/tháng và đã lĩnh (hốt) hui.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà L tham gia góp hui nhưng không góp hui đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà R. Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà L không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa để bảo vệ cho yêu cầu, quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bà R, cần buộc bà L phải có nghĩa vụ trả số tiền hui cho bà R là có cơ sở theo quy định các Điều 7, 8 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27-11-2006 về họ, hui, biêu, phường; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu 3.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 184, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 7, 8 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27-11-2006 về họ, hui, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Ngọc R đối với bà Nguyễn Thị Kim L về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho bà R số tiền hui là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà R là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà R) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bà L) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Minh Hiếu**

